



Teacher Tu

ÔN TẬP

Phép chia và tính giá trị biểu thức

Họ tên: Lớp:

*Chú ý: Không gõ dấu cách khi điền đáp án.

Bài 1: (1.5đ) Tính

Với các phép chia có dư mà thương nhỏ hơn 10. Ta có thể nhẩm như sau:

- B1: đếm lùi số bị chia đến khi gặp **số** chia được hết cho số chia.
- B2: Lấy **số** đó chia cho số chia sẽ được thương, số dư là số lần đếm lùi.

VD: $15 : 6 = \dots$ (dư ...)

B1: đếm lùi

15 14 13 **12** (ta thấy 12 chia được cho 6, **ngừng**)

B2: $12 : 6 = 2$; đã đếm lùi **3** lần, vậy số dư là **3**.

Vậy: $15 : 6 = 2$ (dư **3**)

$17 : 3 = \dots \text{ dư } (\dots)$

$37 : 8 = \dots \text{ dư } (\dots)$

$32 : 9 = \dots \text{ dư } (\dots)$

$27 : 4 = \dots \text{ dư } (\dots)$

$18 : 5 = \dots \text{ dư } (\dots)$

$56 : 6 = \dots \text{ dư } (\dots)$

$19 : 5 = \dots \text{ dư } (\dots)$

$23 : 7 = \dots \text{ dư } (\dots)$

$47 : 5 = \dots \text{ dư } (\dots)$

$33 : 6 = \dots \text{ dư } (\dots)$

$18 : 4 = \dots \text{ dư } (\dots)$

$28 : 8 = \dots \text{ dư } (\dots)$

Bài 2: (4đ) Tính

$$\begin{array}{r}
 779 \\
 3 \overline{) 779} \\
 \underline{17} \\
 29 \\
 \underline{2}
 \end{array}$$

Khi **chữ số đầu tiên** của số bị chia **lớn hơn hoặc bằng** số chia.

- Ta có thể thực hiện phép chia như sau:

* $7 : 3 = 2$ (dư **1**), hạ 7.

* $17 : 3 = 5$ (dư **2**), hạ 9.

* $29 : 3 = 9$ (dư **2**). Kết thúc, vì không còn gì để hạ.

$\begin{array}{r} 369 \quad 3 \\ \hline \dots\dots \quad \dots\dots \\ \dots\dots \\ \dots\dots \end{array}$	$\begin{array}{r} 658 \quad 5 \\ \hline \dots\dots \quad \dots\dots \\ \dots\dots \\ \dots\dots \end{array}$	$\begin{array}{r} 887 \quad 7 \\ \hline \dots\dots \quad \dots\dots \\ \dots\dots \\ \dots\dots \end{array}$	$\begin{array}{r} 918 \quad 9 \\ \hline \dots\dots \quad \dots\dots \\ \dots\dots \\ \dots\dots \end{array}$
$\begin{array}{r} 179 \quad 3 \\ \hline 29 \quad 59 \\ 2 \end{array}$	Khi chữ số đầu tiên của số bị chia bé hơn số chia. - Ta có thể thực hiện phép chia như sau: * 1 không chia được 3, lấy $17 : 3 = 5$ (dư 2), hạ 9. * $29 : 3 = 9$ (dư 2). Kết thúc, vì không còn gì để hạ.		
$\begin{array}{r} 179 \quad 2 \\ \hline \dots\dots \quad \dots\dots \\ \dots\dots \end{array}$	$\begin{array}{r} 398 \quad 4 \\ \hline \dots\dots \quad \dots\dots \\ \dots\dots \end{array}$	$\begin{array}{r} 535 \quad 6 \\ \hline \dots\dots \quad \dots\dots \\ \dots\dots \end{array}$	$\begin{array}{r} 644 \quad 8 \\ \hline \dots\dots \quad \dots\dots \\ \dots\dots \end{array}$

Bài 3 (4đ): Tính

Các quy tắc tính giá trị biểu thức:

1. Nếu có dấu (), tính phần trong dấu () trước.
2. Nếu có các phép cộng, trừ, nhân, chia. Ta thực hiện **nhân, chia trước; cộng, trừ sau**.
3. Khi chỉ có phép tính **cộng và trừ** hoặc **nhân và chia**, thực hiện tính từ trái qua phải.

$79 - 53 + 27$ $= \dots\dots\dots$ $= \dots\dots\dots$	$54 - 45 - 7$ $= \dots\dots\dots$ $= \dots\dots\dots$	$24 : 4 \times 5$ $= \dots\dots\dots$ $= \dots\dots\dots$	$128 : 4 : 4$ $= \dots\dots\dots$ $= \dots\dots\dots$
$25 + 14 \times 4$ $= \dots\dots\dots$ $= \dots\dots\dots$	$72 - 70 : 2$ $= \dots\dots\dots$ $= \dots\dots\dots$	$239 - (65 + 35)$ $= \dots\dots\dots$ $= \dots\dots\dots$	$(32 + 8) : 8$ $= \dots\dots\dots$ $= \dots\dots\dots$

Bài 4: (0.5đ) Điền số thích hợp vào chỗ trống:

$\begin{array}{r l} _ 28 & 4 \\ \hline _ _ & 15 _ \\ \hline _ _ & \\ \hline & 0 \end{array}$	$\begin{array}{r l} 4 _ _ & 8 \\ \hline _ _ & _ 2 \\ \hline & 2 \end{array}$
--	---